

**DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL100H)**  
**dành cho chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao**  
(Danh sách được xếp theo MSSV)

**Ngày thi: 26/7/2026**

- **NHÓM A:** Nghe-Đọc-Viết lúc 07g00 tại Lầu 3/C2; Môn Nói lúc 13g00 tại Lầu 2/C2

- **NHÓM B:** Môn Nói lúc 07g00 tại Lầu 2/C2 ; Nghe-Đọc-Viết lúc 13g00 tại Lầu 3/C2

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|-------------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                         |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 1   | B1807369 | Trần Phúc Thịnh         | KT18W4F2 | 13/10/2000 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 2   | B1812560 | Lê Huỳnh Anh Khoa       | KT18W4F3 | 22/08/2000 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 3   | B1910645 | Lý Võ Thanh Huy         | DI19V7F1 | 21/06/2001 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 4   | B1910731 | Lê Hải Yến              | DI19V7F2 | 09/01/2001 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 5   | B2001411 | Nguyễn Việt Linh        | KT2021F2 | 25/02/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 6   | B2001449 | Nguyễn Trúc Thơ         | KT2021F3 | 27/01/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 7   | B2004700 | Trần Kim Yến            | TN20T7F1 | 14/02/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 8   | B2005882 | Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt     | DI20V7F2 | 28/09/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 9   | B2008955 | Nguyễn Huỳnh Hoàng Ân   | KT2021F2 | 13/12/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 10  | B2012690 | Lê Minh Quân            | TN20T5F1 | 12/04/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 11  | B2013373 | Lê Huỳnh Dao            | TN20T7F1 | 15/06/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 12  | B2013422 | Hồ Thanh Sang           | TN20T7F1 | 12/04/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 13  | B2014924 | Thạch Quang Khải        | DI20V7F1 | 08/02/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 14  | B2014966 | Đoàn Hồ Song Bảo        | DI20V7F1 | 12/11/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 15  | B2015556 | Vũ Chí Kiên             | KT20W4F5 | 07/07/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 16  | B2015560 | Trần Thị Diễm My        | KT20W4F2 | 30/12/2002 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 17  | B2100789 | Mạch Quách Hiếu Nghi    | NN2108F1 | 23/07/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 18  | B2101088 | Huỳnh Thành Đồng        | TS2113T1 | 28/11/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 19  | B2101100 | Nguyễn Chí Kiệt         | TS2113T1 | 26/12/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 20  | B2101102 | Nguyễn Ngọc Mai         | TS2113T1 | 29/03/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 21  | B2101107 | Nguyễn Quốc Tâm         | TS2113T1 | 15/07/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 22  | B2102330 | Bùi Quốc Lăng           | DA2166T2 | 25/06/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 23  | B2102371 | Nguyễn Thái Sơn         | DA2166T1 | 20/04/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 24  | B2102386 | Bùi Lê Thủy Thương      | DA2166T1 | 07/04/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 25  | B2102399 | Trần Khánh Vy           | DA2166T1 | 25/06/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 26  | B2104368 | Nguyễn Hồng Huân        | TN21T5F1 | 28/04/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 201/C2 |
| 27  | B2104695 | Lê Nguyễn Hoàng Huy     | TN21T7F2 | 21/04/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 28  | B2105523 | Trần Đỗ Phương Thảo     | TN21V6F1 | 30/09/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 29  | B2105528 | Nguyễn Hữu Tiến         | TN21V6F1 | 01/01/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 30  | B2105667 | Lê Trung Huy            | DI21V7F1 | 07/06/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 31  | B2105682 | Lê Hoàng Phúc           | DI21V7F3 | 11/02/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 32  | B2107044 | Huỳnh Thị Kim Loan      | TS2113T1 | 07/11/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 33  | B2107523 | Ngô Song Toàn           | NN2108F1 | 07/01/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 34  | B2107766 | Nguyễn Hải Đăng         | TS2113T1 | 20/08/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 35  | B2107804 | Trần Đại Tỷ             | TS2113T1 | 18/03/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 36  | B2109235 | Dương Hoàng Gia Hân     | DA2166T2 | 10/10/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 37  | B2109272 | Trần Thị Lan Thiên      | DA2166T2 | 15/02/2003 | A    | Phòng 1/C2    | 202/C2 |
| 38  | B2109994 | Nguyễn Huỳnh Tuyết Trân | DA2166T2 | 26/01/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 39  | B2110243 | Trần Gia Lộc            | NN2108F1 | 19/07/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|------------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                        |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 40  | B2110552 | Phạm Văn Bách          | TN21T5F2 | 05/05/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 41  | B2110553 | Nguyễn Thái Bằng       | TN21T5F1 | 01/01/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 42  | B2110561 | Lê Hải Đăng            | TN21T5F1 | 01/12/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 43  | B2110566 | Phan Nhật Hào          | TN21T5F2 | 08/02/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 44  | B2110575 | Nguyễn Hoàng Hường     | TN21T5F2 | 01/01/2002 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 45  | B2110577 | Đinh Vĩ Khang          | TN21T5F1 | 27/10/2002 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 46  | B2110598 | Đặng Quang Minh        | TN21T5F2 | 10/05/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 47  | B2110604 | Nguyễn Trọng Nguyễn    | TN21T5F1 | 27/07/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 48  | B2110621 | Đinh Công Thành        | TN21T5F1 | 01/10/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 49  | B2110628 | Phạm Trọng Triết       | TN21T5F1 | 28/02/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 50  | B2110839 | Nguyễn Việt Khái       | TN21T7F1 | 26/07/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 51  | B2110851 | Ngô Ngọc Nghĩa         | TN21T7F1 | 31/10/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 52  | B2110854 | Nguyễn Trọng Nhân      | TN21T7F1 | 16/09/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 202/C2 |
| 53  | B2110858 | Võ Lê Tâm Như          | TN21T7F1 | 28/12/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 54  | B2110866 | Ngô Nhật Tân           | TN21T7F1 | 12/10/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 55  | B2110873 | Ngô Nguyễn Minh Thương | TN21T7F1 | 31/10/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 56  | B2110876 | Lê Văn Hữu Tình        | TN21T7F1 | 01/07/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 57  | B2111751 | Nguyễn Triết Giang     | TN21V6F1 | 03/05/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 58  | B2111753 | Nguyễn Thanh Hiếu      | TN21V6F2 | 17/12/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 59  | B2111779 | Trần Thị Anh Thư       | TN21V6F1 | 15/11/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 60  | B2111879 | Đặng Thành Đạt         | DI21V7F1 | 13/01/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 61  | B2111939 | Nguyễn Yến Ngọc        | DI21V7F1 | 21/03/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 62  | B2111973 | Trần Thị Cẩm Diễm      | DI21V7F2 | 06/07/2002 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 63  | B2111978 | Kiều Hoàng Giang       | DI21V7F1 | 05/12/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 64  | B2111993 | Nguyễn Thị Kim Ngân    | DI21V7F2 | 22/08/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 65  | B2112014 | Nguyễn Phạm Anh Thư    | DI21V7F1 | 06/10/2003 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 66  | B2200227 | Nguyễn Hoàng Quốc Anh  | NN2208F1 | 26/11/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 67  | B2200234 | Trần Thị Mỹ Duyên      | NN2208F2 | 02/10/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 68  | B2200239 | Lý Ngọc Hân            | NN2208F1 | 19/02/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 69  | B2200240 | Ngô Thị Khánh Hòa      | NN2208F1 | 17/06/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 70  | B2200245 | Lê Hoàng Khang         | NN2208F1 | 02/05/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 71  | B2200246 | Thái Quốc Khánh        | NN2208F1 | 15/07/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 72  | B2200251 | Tăng Hồng My           | NN2208F1 | 17/02/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 73  | B2200255 | Võ Thành Nguyên        | NN2208F1 | 30/03/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 74  | B2200261 | Phạm Huỳnh Như         | NN2208F1 | 09/05/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 75  | B2200263 | Khru Đại Phát          | NN2208F1 | 18/07/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 76  | B2200264 | Lâm Nguyễn Băng Tâm    | NN2208F1 | 30/09/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 77  | B2200265 | Lê Trọng Tâm           | NN2208F1 | 20/12/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 78  | B2200267 | Huỳnh Thị Cẩm Thanh    | NN2208F2 | 03/01/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 79  | B2200270 | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | NN2208F2 | 22/03/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 203/C2 |
| 80  | B2200281 | Trần Thúy Uyên         | NN2208F2 | 31/07/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 204/C2 |
| 81  | B2200282 | Nguyễn Thụy Thảo Vy    | NN2208F2 | 17/04/2004 | A    | Phòng 2/C2    | 204/C2 |
| 82  | B2200547 | Mai Nguyên Khang       | TS2213T1 | 19/01/2003 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 83  | B2200562 | Đỗ Hữu Thắng           | TN22T5F2 | 22/05/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 84  | B2200574 | Trương Thị Bích Trâm   | TS2213T1 | 28/10/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 85  | B2200583 | Đoàn Thị Tường Vy      | TS2213T1 | 08/05/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 86  | B2200904 | Trần Diệu Cơ           | KT2221F1 | 22/10/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 87  | B2200911 | Lê Thị Liên Hương      | KT2221F1 | 12/01/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 88  | B2200926 | Trần Thị Mỹ Quyên      | KT2221F1 | 26/04/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 89  | B2200942 | Đặng Như Ý             | KT2221F1 | 04/11/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|------------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                        |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 90  | B2200950 | Nguyễn Lâm Nhật Hạo    | KT2221F2 | 28/01/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 91  | B2200951 | Trần Ngọc Hân          | KT2221F2 | 10/02/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 92  | B2200953 | Lê Huỳnh Mỹ Huyền      | KT2221F2 | 24/11/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 93  | B2200955 | Trương Vĩnh Khoa       | KT2221F2 | 27/02/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 94  | B2200959 | Phạm Thị Phương Nga    | KT2221F2 | 20/02/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 95  | B2200961 | Trần Vĩnh Nghi         | KT2221F2 | 01/07/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 96  | B2200963 | Nguyễn Thị Nguyên      | KT2221F2 | 01/01/2002 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 97  | B2200964 | Trần Phước Nguyên      | KT2221F2 | 13/01/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 98  | B2200968 | Huỳnh Quế Phụng        | KT2221F2 | 24/08/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 99  | B2200978 | Nguyễn Ngọc Bảo Trân   | KT2221F2 | 27/07/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 100 | B2200979 | Nguyễn Kim Trọng       | KT2221F2 | 18/10/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 101 | B2201156 | Châu Quốc Nghiêm Quân  | KT2222F1 | 19/05/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 102 | B2201170 | Lâm Triệu Vy           | KT2222F1 | 22/09/2004 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 103 | B2201185 | Nguyễn Lê Hùng Mạnh    | KT2221F1 | 08/11/2003 | A    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 104 | B2201201 | Trương Thành Tài       | KT2222F2 | 24/04/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 105 | B2201396 | Nguyễn Bảo Trân        | TN22T7F1 | 28/06/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 106 | B2202328 | Trịnh Quốc Khánh       | DA2266T1 | 01/02/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 107 | B2202346 | Nông Tấn Phát          | DA2266T2 | 09/03/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 108 | B2202347 | Đỗ Thanh Phong         | DA2266T2 | 03/04/2003 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 109 | B2202373 | Lê Trần Khánh Vy       | DA2266T2 | 29/09/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 110 | B2202374 | Nguyễn Huỳnh Bảo Vy    | DA2266T2 | 02/10/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 111 | B2202684 | Phạm Hồ Hoàng Minh     | TN22T5F2 | 20/11/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 112 | B2202967 | Châu Tường Vy          | KT2221F1 | 23/06/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 113 | B2203546 | Đỗ Quang Dũng          | DI2296F1 | 01/11/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 114 | B2203573 | Trần Gia Phú           | DI2296F2 | 26/01/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 115 | B2203584 | Trần Võ Phi Thượng     | DI2296F2 | 08/09/2003 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 116 | B2203593 | Đỗ Trí Vĩ              | DI2296F2 | 16/04/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 117 | B2204484 | Vũ Đức Tuấn Anh        | TN22T5F1 | 22/07/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 118 | B2204488 | Nguyễn Trường Dượng    | TN22T5F2 | 22/11/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 119 | B2204489 | Nguyễn Thế Đạt         | TN22T5F1 | 19/10/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 120 | B2204490 | Dương Ngọc Đầu         | TN22T5F1 | 08/08/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 121 | B2204491 | Trương Cẩm Giang       | TN22T5F1 | 13/06/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 122 | B2204493 | Trần Văn Hậu           | TN22T5F1 | 18/08/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 123 | B2204496 | Phạm Thái Gia Huy      | TN22T5F2 | 11/11/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 124 | B2204509 | Lê Huỳnh Mai           | TN22T5F1 | 09/09/2004 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 125 | B2204512 | Nguyễn Đức Nghiêm      | TN22T5F2 | 05/08/2003 | A    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 126 | B2204518 | Vương Quốc             | TN22T5F2 | 18/06/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 127 | B2204519 | Ngô Quang Sang         | TN22T5F1 | 21/11/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 128 | B2204520 | Nguyễn Hoàng Sơn       | TN22T5F2 | 28/04/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 129 | B2204521 | Lê Quang Tấn           | TN22T5F1 | 21/02/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 130 | B2204522 | Trần Chí Thanh         | TN22T5F2 | 31/03/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 131 | B2204523 | Hồ Đăng Minh Thịnh     | TN22T5F1 | 14/06/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 132 | B2204766 | Nguyễn Tô Châu         | TN22T7F1 | 15/11/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 133 | B2204768 | Đào Trọng Duy          | TN22T7F1 | 01/08/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 134 | B2204772 | Đinh Long Hải          | TN22T7F1 | 26/05/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 135 | B2204782 | Nguyễn Quách Duy Khang | TN22T7F1 | 14/10/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 136 | B2204784 | Nguyễn Anh Khoa        | TN22T7F1 | 30/06/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 137 | B2204785 | Nguyễn Hoàng Minh Khoa | TN22T7F1 | 03/04/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 138 | B2204792 | Phạm Nhã Linh          | TN22T7F2 | 02/05/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 139 | B2204797 | Đỗ Quang Minh          | TN22T7F2 | 29/05/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|-----------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                       |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 140 | B2204802 | Huỳnh Thanh Nhật      | TN22T7F2 | 09/08/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 141 | B2204812 | Lâm Thiên Phú         | TN22T7F1 | 17/01/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 142 | B2204817 | Ngô Hồng Tân          | TN22T7F2 | 02/04/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 143 | B2204819 | Nguyễn Thái Thành     | TN22T7F2 | 09/01/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 144 | B2204821 | Quách Quang Thoại     | TN22T7F2 | 01/03/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 145 | B2204826 | Nguyễn Châu Thái Tuấn | TN22T7F2 | 06/12/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 146 | B2204829 | Nguyễn Văn Tỷ         | TN22T7F2 | 31/12/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 147 | B2204833 | Lê Trọng Võ           | TN22T7F2 | 19/02/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 148 | B2205811 | Hà Mộng Bình          | TN22V6F1 | 16/03/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 149 | B2205823 | Nguyễn Tiếp Khắc      | TN22V6F2 | 18/01/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 150 | B2205824 | Dương Hồng Kỳ         | TN22V6F2 | 22/01/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 151 | B2205831 | Nguyễn Thị Kim Ngân   | TN22V6F2 | 05/07/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 152 | B2205835 | Nguyễn Thị Nhã        | TN22V6F1 | 01/10/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 153 | B2205838 | Trần Thị Huỳnh Như    | TN22V6F2 | 12/03/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 154 | B2205845 | Danh Hữu Thắng        | TN22V6F2 | 15/12/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 155 | B2205846 | Trần Hữu Tiến         | TN22V6F2 | 15/09/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 156 | B2205851 | Võ Quốc Vinh          | TN22V6F2 | 06/03/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 157 | B2205971 | Trần Huỳnh An         | DI22V7F1 | 18/11/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 158 | B2205975 | Dương Chí Công        | DI22V7F1 | 13/12/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 159 | B2205979 | Lê Thanh Hậu          | DI22V7F1 | 01/01/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 160 | B2206004 | Trần Thị Kim Phụng    | DI22V7F2 | 01/11/2004 | A    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 161 | B2206005 | Huỳnh Tú Phương       | DI22V7F2 | 10/08/2003 | A    | Phòng 5/C2    | 207/C2 |
| 162 | B2206014 | Trần Thái Thanh       | DI22V7F2 | 08/11/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 163 | B2206024 | Huỳnh Thị Thủy Vy     | DI22V7F2 | 11/10/2003 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 164 | B2206025 | Phạm Nguyễn Tường Vy  | DI22V7F2 | 02/05/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 165 | B2206031 | Trần Thuý Bích Duyên  | TN22V6F2 | 23/08/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 166 | B2206304 | Nguyễn Thị Ngọc Hân   | KT22W2F1 | 14/09/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 167 | B2206311 | Phạm Chí Khương       | TN22T7F2 | 10/04/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 168 | B2206314 | Lý Lộc                | KT22W2F1 | 15/09/2003 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 169 | B2206320 | Trần Ánh Ngọc         | KT22W2F1 | 29/10/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 170 | B2206321 | Trần Hồng Ngọc        | KT22W2F1 | 28/08/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 171 | B2206322 | Lê Hồng Nhi           | KT22W2F1 | 01/05/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 172 | B2206325 | Lý Lâm Diễm Quỳnh     | KT22W2F1 | 25/08/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 173 | B2206326 | Trần Nguyễn Lê Quỳnh  | KT22W2F1 | 31/10/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 174 | B2206327 | Lê Phát Tài           | KT22W2F1 | 24/09/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 175 | B2206330 | Nguyễn Hồng Thảo      | KT22W2F1 | 05/10/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 176 | B2206332 | Trần Phương Thảo      | KT22W2F1 | 05/04/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 177 | B2206333 | Trương Thị Ngọc Thảo  | KT22W2F1 | 10/08/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 178 | B2206336 | Lê Thị Thanh Thủy     | KT22W2F1 | 01/10/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 179 | B2206344 | Trần Thiên Trân       | KT22W2F1 | 02/03/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 180 | B2206346 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | KT22W2F1 | 22/12/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 181 | B2206350 | Nguyễn Tường Vi       | KT22W2F1 | 19/09/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 182 | B2206352 | Nguyễn Ngọc Hạ Vy     | KT22W2F1 | 20/08/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 183 | B2206354 | Ung Triệu Vy          | KT22W2F1 | 20/11/2003 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 184 | B2206355 | Phạm Huỳnh Như Ý      | KT22W2F1 | 28/10/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 185 | B2206528 | Hoàng Võ Thúy Hạnh    | KT22W4F1 | 09/01/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 186 | B2206994 | Trần Thị Yên Nhi      | KT22W2F1 | 15/03/2004 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 187 | B2300208 | Nguyễn Thị Phương Anh | DA2308F2 | 13/12/2005 | A    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 188 | B2300213 | Trần Trịnh Đậu        | DA2308F1 | 30/06/2005 | A    | Phòng 6/C2    | 208/C2 |
| 189 | B2300214 | Nguyễn Lê Ngọc Diễm   | DA2308F2 | 30/09/2005 | A    | Phòng 6/C2    | 208/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên       | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|------------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                        |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 190 | B2300220 | Đặng Ánh Điều          | DA2308F1 | 26/02/2005 | A    | Phòng 6/C2    | 208/C2 |
| 191 | B2300221 | Huỳnh Thị Kim Đoan     | DA2308F2 | 22/11/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 192 | B2300224 | Vũ Thanh Hà            | DA2308F1 | 03/07/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 193 | B2300228 | Lê Minh Hiếu           | DA2308F1 | 16/02/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 194 | B2300230 | Dương Huỳnh Mỹ Hòa     | DA2308F2 | 11/10/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 195 | B2300233 | Hồ Nguyễn Quỳnh Hương  | DA2308F1 | 19/11/2004 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 196 | B2300234 | Lê Thị Loan Hương      | DA2308F1 | 25/02/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 197 | B2300241 | Ngô Gia Linh           | DA2308F1 | 12/02/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 198 | B2300246 | Nguyễn Ngọc Phương Mai | DA2308F1 | 29/10/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 199 | B2300251 | Lê Thị Bảo Nghi        | DA2308F1 | 02/08/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 200 | B2300252 | Ngô Thị Như Ngọc       | DA2308F1 | 13/09/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 201 | B2300254 | Quách Hồng Ngọc        | DA2308F1 | 01/04/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 202 | B2300264 | Phạm Thị Ý Quyên       | DA2308F2 | 20/11/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 203 | B2300267 | Võ Ngọc Sương          | DA2308F1 | 22/05/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 204 | B2300269 | Phan Thị Phương Thảo   | DA2308F1 | 03/12/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 205 | B2300273 | Nguyễn Trần Trần       | DA2308F2 | 05/07/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 206 | B2300278 | Lê Hồng Tươi           | DA2308F1 | 06/05/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 207 | B2300280 | Võ Thị Cẩm Vân         | DA2308F2 | 13/01/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 208 | B2300283 | Phạm Yến Vy            | DA2308F1 | 04/07/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 209 | B2300285 | Lê Hải Yến             | DA2308F2 | 01/01/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 210 | B2300311 | Huỳnh Châu Gia Diệu    | DA2366T1 | 29/12/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 211 | B2300617 | Dương Thanh Nhã        | TS2313T1 | 20/10/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 212 | B2300668 | Huỳnh Minh Hòa         | TS2313T1 | 13/11/2005 | A    | Phòng 7/C2    | 208/C2 |
| 213 | B2300705 | Phạm Nhất Thống        | TS2313T1 | 08/11/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 214 | B2301061 | Trần Ngọc Khả Ái       | KT2321F1 | 28/06/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 215 | B2301063 | Trần Thanh Duy         | KT2321F1 | 08/04/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 216 | B2301067 | Phạm Khả Hân           | KT2321F1 | 11/08/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 217 | B2301087 | Trần Phương Thủy       | KT2321F1 | 26/02/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 218 | B2301099 | Phạm Lê Kiều Dung      | KT2321F2 | 15/08/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 219 | B2301108 | Bùi Hoàng Mỹ           | KT2321F2 | 29/08/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 220 | B2301109 | Huỳnh Thị Kim Ngân     | KT2321F2 | 14/01/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 221 | B2301125 | Nguyễn Thị Đoan Trang  | KT2321F2 | 11/11/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 222 | B2301294 | Khưu Gia Hân           | KT2322F1 | 30/10/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 223 | B2301295 | Trần Diễm Hằng         | KT2322F1 | 20/04/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 224 | B2301301 | Lý Tấn Lộc             | KT2322F1 | 09/03/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 225 | B2301309 | Nguyễn Hoàng Lan Ngọc  | KT2322F1 | 09/09/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 226 | B2301310 | Trần Bảo Ngọc          | KT2322F1 | 17/12/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 227 | B2301311 | Lý Thị Thu Nguyệt      | KT2322F1 | 05/09/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 228 | B2301324 | Cao Kiều Tiên          | KT2322F1 | 05/05/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 229 | B2301327 | Lê Lam Tuyền           | KT2322F1 | 10/02/2004 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 230 | B2301330 | Nguyễn Hoàng Khả Yên   | KT2322F1 | 27/11/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 231 | B2301333 | Quách Tuấn Bảo         | KT2322F2 | 12/11/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 232 | B2301344 | Huỳnh Duy Khánh        | KT2322F2 | 03/09/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 233 | B2301345 | Đoàn Minh Khoa         | KT2322F2 | 16/01/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 234 | B2301359 | Nguyễn Thị Tú Nhân     | KT2322F2 | 12/05/2005 | B    | Phòng 3/C2    | 204/C2 |
| 235 | B2301363 | Quách Vĩnh Phúc        | KT2322F2 | 11/01/2003 | B    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 236 | B2302551 | Huỳnh Thị Ngọc Trâm    | DA2366T2 | 03/03/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 237 | B2302563 | Mai Phương Bình        | DA2366T1 | 01/12/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 238 | B2302570 | Lê Phạm Mỹ Duyên       | DA2366T2 | 30/10/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |
| 239 | B2302571 | Lê Thị Kỳ Duyên        | DA2366T2 | 22/12/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 204/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|--------------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                          |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 240 | B2302574 | Nguyễn Khánh Đăng        | DA2366T2 | 08/09/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 241 | B2302575 | Thái Nguyễn Ngọc Hà      | DA2366T2 | 07/01/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 242 | B2302578 | Lê Gia Huy               | DA2366T2 | 16/02/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 243 | B2302583 | Dương Nguyễn Ngọc Pha Lê | DA2366T1 | 12/11/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 244 | B2302589 | Nguyễn Huỳnh Châu Minh   | DA2366T2 | 09/10/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 245 | B2302591 | Lưu Xuân Hoàn Mỹ         | DA2366T2 | 03/04/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 246 | B2302593 | Phạm Lê Mỹ Ngân          | DA2366T2 | 24/11/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 247 | B2302596 | Đặng Uyên Nhi            | DA2366T1 | 27/02/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 248 | B2302598 | Bùi Thanh Phong          | DA2366T2 | 10/05/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 249 | B2302599 | Trần Lê Thảo Phương      | DA2366T1 | 16/10/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 250 | B2302603 | Võ Nguyễn Xuân Quyên     | DA2366T2 | 17/10/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 251 | B2302607 | Lê Hồ Thanh Thanh        | DA2366T1 | 11/02/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 252 | B2302608 | Nguyễn Thị Minh Thơ      | DA2366T1 | 26/10/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 253 | B2302609 | Lê Vũ Minh Thùy          | DA2366T2 | 20/10/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 254 | B2302623 | Nguyễn Minh Tô Uyên      | DA2366T1 | 22/01/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 255 | B2303876 | Huỳnh Duy Khánh          | DI2396F1 | 29/12/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 256 | B2303887 | Lê Thanh Nhã             | DI2396F2 | 17/06/2005 | B    | Phòng 4/C2    | 205/C2 |
| 257 | B2303892 | Châu Trường Phúc         | DI2396F1 | 20/12/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 258 | B2303899 | Võ Tấn Sang              | DI2396F1 | 02/09/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 259 | B2305163 | Nguyễn Hải Đăng          | TN23T5F1 | 23/11/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 260 | B2305164 | Ngô Thành Đặng           | TN23T5F1 | 05/07/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 261 | B2305165 | Nguyễn Lâm Hiền Đức      | TN23T5F1 | 21/07/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 262 | B2305167 | Phạm Trần Thanh Hoàng    | TN23T5F1 | 07/04/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 263 | B2305168 | Phan Thanh Huy           | TN23T5F1 | 16/01/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 264 | B2305175 | Trần Hữu Luân            | TN23T5F1 | 24/04/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 265 | B2305176 | Lê Duy Nghiêm            | TN23T5F1 | 28/04/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 266 | B2305180 | Nguyễn Thành Phi         | TN23T5F1 | 03/07/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 205/C2 |
| 267 | B2305181 | Huỳnh Tiên Phong         | TN23T5F1 | 09/01/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 268 | B2305183 | Nguyễn Văn Phụng         | TN23T5F1 | 09/01/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 269 | B2305184 | Đào Quang Quy            | TN23T5F1 | 21/02/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 270 | B2305188 | Hồ Nhật Tân              | TN23T5F1 | 25/01/2004 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 271 | B2305189 | Nguyễn Trọng Thắng       | TN23T5F1 | 17/03/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 272 | B2305192 | Võ Quốc Thịnh            | TN23T5F1 | 29/12/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 273 | B2305193 | Nguyễn Minh Thứ          | TN23T5F1 | 09/12/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 274 | B2305194 | Đỗ Mạnh Tiến             | TN23T5F1 | 14/11/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 275 | B2305196 | Nguyễn Trần Tiến         | TN23T5F1 | 17/05/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 276 | B2305200 | Lưu Thị Bích Trâm        | TN23T5F1 | 22/01/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 277 | B2305201 | Nguyễn Mạnh Tường        | TN23T5F1 | 15/05/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 278 | B2305450 | Nguyễn Trung Đạt         | TN23T7F1 | 21/02/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 279 | B2305455 | Võ Phước Hậu             | TN23T7F1 | 22/07/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 280 | B2306478 | Phạm Quang Đông          | TN23V6F1 | 20/05/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 281 | B2306494 | Lý Hồng Phát             | TN23V6F1 | 10/11/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 282 | B2306503 | Dương Nguyễn Kim Thùy    | TN23V6F1 | 12/09/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 283 | B2306657 | Huỳnh Hồng Ân            | DI23V7F1 | 26/12/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 284 | B2306679 | Lý Quang Phú             | DI23V7F1 | 09/09/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 285 | B2306685 | Võ Phan Minh Tiến        | DI23V7F1 | 22/07/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 286 | B2306696 | Huỳnh Quang Vinh         | DI23V7F1 | 11/02/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 287 | B2307230 | Nguyễn Trung Nguyên      | KT23W4F1 | 05/03/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 288 | B2307232 | Nguyễn Ngọc Thanh Nhi    | KT23W4F1 | 25/11/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 289 | B2307246 | Trần Lâm Thanh Vy        | KT23W4F1 | 06/03/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm | Phòng thi     |        |
|-----|----------|-------------------------|----------|------------|------|---------------|--------|
|     |          |                         |          |            |      | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 290 | B2307248 | Phạm Như Ý              | KT23W4F1 | 19/04/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 291 | B2307256 | Huỳnh Trần Hoàng Hân    | KT23W4F2 | 19/09/2005 | B    | Phòng 5/C2    | 206/C2 |
| 292 | B2307280 | Trần Thị Diễm Quỳnh     | KT23W4F2 | 07/10/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 206/C2 |
| 293 | B2307987 | Võ Tuyết Quyên          | DA2308F1 | 26/11/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 206/C2 |
| 294 | B2308246 | Nguyễn Văn Hải          | TN23Y8F1 | 14/04/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 206/C2 |
| 295 | B2308255 | Nguyễn Bá Lộc           | TN23Y8F1 | 03/08/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 296 | B2308257 | Phạm Xuân Mai           | TN23Y8F1 | 08/10/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 297 | B2308259 | Thạch Thị Thanh Nga     | TN23Y8F1 | 03/12/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 298 | B2308262 | Phan Thành Nhân         | TN23Y8F1 | 09/03/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 299 | B2308265 | Ngô Nhựt Phát           | TN23Y8F1 | 29/09/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 300 | B2308272 | Trương Quốc Toàn        | TN23Y8F1 | 25/10/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 301 | B2308274 | Lê Thành Vỹ             | TN23Y8F1 | 18/10/2005 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 302 | B2400483 | Võ Thị Yến Nhi          | DA2408F1 | 05/10/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 303 | B2400489 | Huỳnh Tấn Thịnh         | DA2408F1 | 18/09/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 304 | B2400490 | Bùi Thị Minh Thuỳ       | DA2408F1 | 18/04/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 305 | B2401846 | Đoàn Quốc Bảo           | KT2422F2 | 11/08/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 306 | B2401849 | Dương Bảo Hân           | KT2422F2 | 10/10/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 307 | B2401850 | Lê Phạm Gia Hân         | KT2422F2 | 18/07/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 308 | B2401858 | Dương Công Minh         | KT2422F2 | 25/04/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 309 | B2401861 | Nguyễn Lâm Gia Nghi     | KT2422F2 | 03/02/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 310 | B2401876 | Thái Minh Thoa          | KT2422F2 | 04/05/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 311 | B2403457 | Lê Thanh An             | DA2466T2 | 21/10/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 312 | B2403466 | Vương Đình Đình         | DA2466T2 | 03/05/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 313 | B2403470 | Trần Gia Hưng           | DA2466T2 | 08/06/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 314 | B2403472 | Nguyễn Huỳnh Minh Khánh | DA2466T2 | 02/09/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 315 | B2403476 | Bùi Như Mơ              | DA2466T2 | 05/06/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 316 | B2403481 | Phan Thị Xuân Ngân      | DA2466T2 | 24/01/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 317 | B2403483 | Phạm Phương Nghi        | DA2466T2 | 30/03/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 318 | B2403487 | Trần Mạnh Phi           | DA2466T2 | 16/01/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 319 | B2403492 | Ngô Tuyết Quỳnh         | DA2466T2 | 05/12/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 320 | B2403496 | Huỳnh Thanh Thường      | DA2466T2 | 21/05/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 321 | B2403497 | Trương Ngọc Trâm        | DA2466T2 | 29/01/2006 | B    | Phòng 6/C2    | 207/C2 |
| 322 | B2403500 | Dương Thục Uyên         | DA2466T2 | 05/05/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 207/C2 |
| 323 | B2403501 | Lại Thị Mỹ Uyên         | DA2466T2 | 21/01/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 324 | B2405103 | Trần Ngọc Thanh Vy      | DI2496F1 | 14/07/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 325 | B2407440 | Hồ Ngọc Bảo Trân        | TN24T7F1 | 02/02/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 326 | B2409418 | Nguyễn Ngọc Diễm        | KT24W2F1 | 11/02/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 327 | B2409435 | Nguyễn Thu Ngân         | KT24W2F1 | 09/12/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 328 | B2409439 | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | KT24W2F1 | 08/02/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 329 | B2409778 | Lư Kim Ngân             | KT24W4F2 | 11/08/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 330 | B2409782 | Dương Ái Nhi            | KT24W4F2 | 15/08/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 331 | B2410630 | Trần Hoài Nam           | TN24Y8F1 | 09/03/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 332 | B2410638 | Nguyễn Trần Gia Phúc    | TN24Y8F1 | 22/04/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 333 | B2410641 | Lê Hồ Phú Thiện         | TN24Y8F1 | 23/04/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 334 | B2410648 | Mai Trung Tín           | TN24Y8F1 | 03/12/2006 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 335 | B2508427 | Nguyễn Khánh Băng       | DI25T9F1 | 17/08/2007 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 336 | B2508429 | Nguyễn Hoàng Dự         | DI25T9F1 | 03/07/2007 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 337 | B2508430 | Đinh Thị Mai Đào        | DI25T9F1 | 25/10/2007 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 338 | B2508433 | Nguyễn Công Hiệp        | DI25T9F1 | 08/07/2007 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 339 | B2508437 | Bạch Hoàng Vỹ Kha       | DI25T9F1 | 14/07/2007 | B    | Phòng 8/C2    | 208/C2 |

| STT | MSSV     | Họ tên sinh viên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Nhóm     | Phòng thi     |        |
|-----|----------|-----------------------|----------|------------|----------|---------------|--------|
|     |          |                       |          |            |          | Nghe-Đọc-Viết | Nói    |
| 340 | B2508438 | Nguyễn Võ Thế Khang   | DI25T9F1 | 22/10/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 341 | B2508443 | Lê Minh Khôi          | DI25T9F1 | 07/08/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 342 | B2508444 | Nguyễn Minh Khôi      | DI25T9F1 | 13/08/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 343 | B2508449 | Huỳnh Quang Minh      | DI25T9F1 | 17/06/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 344 | B2508450 | Trần Trọng Minh       | DI25T9F1 | 19/12/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 345 | B2508455 | Nguyễn Thiện Nhân     | DI25T9F1 | 13/11/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 346 | B2508459 | Phan Nguyễn Thành Tài | DI25T9F1 | 22/10/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 347 | B2508461 | Hoàng Trọng Thắng     | DI25T9F1 | 21/12/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 348 | B2508463 | Nguyễn Phúc Tín       | DI25T9F1 | 08/12/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |
| 349 | B2508465 | Nguyễn Nhật Tường     | DI25T9F1 | 02/02/2007 | <b>B</b> | Phòng 8/C2    | 208/C2 |

***Danh sách có 349 sinh viên.***

**HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA**